SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TTYT KHU VỰC LẠC SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 956 /QĐ-TTYT

Lạc Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua thiết bị y tế (sinh phẩm y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC SƠN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-SYT ngày 12/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn;

Căn cứ Công văn số 1976/SYT-NVD ngày 08/10/2025 của Sở Y tế Phú Thọ về việc đảm bảo cung ứng thiết bị y tế (vật tư y tế, hóa chất);

Căn cứ Biên bản họp Tổ đấu thầu mua sắm ngày 10/9/2026 về việc xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm gói thầu: Mua thiết bị y tế (sinh phẩm y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026, để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Theo đề nghị của Tổ đấu thầu mua sắm tại Tờ trình số 935/TTr-TĐTMS ngày 14/9/2026 về việc trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán: Mua thiết bị y tế (sinh phẩm y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán gói thầu: Mua thiết bị y tế (sinh phẩm y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026 với nội dung chi tiết như sau:

(Đính kèm theo phụ lục 1, 2)

Điều 2. Giao cho Tổ đấu thầu mua sắm, khoa Dược -VT-TBYT, Phòng Tổ chức Hành chính và Tài chính Kế toán, Các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC SƠN

Bùi Văn Luyến

Phụ lục 1

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ (SINH PHẨM Y TẾ) CỦA TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LẠC SƠN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 956/QĐ-TTYT ngày 16/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn	Mua thiết bị y tế (sinh phẩm y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.	Mua thiết bị y tế (sinh phẩm y tế) của Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn năm 2026.	384.541.000	Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.	Chào giá trực tuyến rút gọn	Chào giá trực tuyến rút gọn	40 ngày	Quý III/2026	Hợp đồng trọn gói	60 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 384.541.000 đồng ***(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng./.)***												

Phụ lục 2

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ (SINH PHẨM Y TẾ) MUA SẮM PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 956/QĐ-TTYT ngày 16/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Lạc Sơn)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
1	Test thử đường huyết sử dụng cho Máy đo đường huyết CareSens N (Kèm theo máy)	- Test thử đường huyết tương thích với Máy thử đường huyết CareSens N - Phạm vi đo: 20-600 mg/dL (1.1-33.3mmol/L) - Mẫu máu tối thiểu 0.5µl - Thời gian đo & hiện kết quả: 05 giây - Loại mẫu: Máu mao mạch toàn phần - Phương pháp Enzyme: GOD (Glucose oxydase) - Nhiệt độ bảo quản: 1-30 độ C (34-86 độ F) - Hạn sử dụng: Theo hạn sử dụng được in trên nhãn Tiêu chuẩn áp dụng: ISO 13485:2016, FSC, CE	136104-204	CareSens N	i-SENS, Inc	Hàn Quốc	Test	5.000	6.900	34.500.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
2	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên vi rút cúm A, vi rút cúm B	Khay thử xét nghiệm sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên vi rút cúm A, vi rút cúm B trong mẫu dịch mũi/ dịch hầu họng/ dịch tị hầu. Độ nhạy với mẫu bệnh phẩm : Vi rút cúm A: Mẫu dịch tị hầu: 99.0% , Mẫu dịch hầu họng: 95.1% Mẫu dịch mũi: 100% Vi rút cúm B: Mẫu dịch tị hầu: 97.7% , Mẫu dịch hầu họng: 94.2% Mẫu dịch mũi: 97.9% Độ đặc hiệu với mẫu bệnh phẩm: Vi rút cúm A: Mẫu dịch tị hầu: 98.9% , Mẫu dịch hầu họng: 99.3% Mẫu dịch mũi: 99.2% Vi rút cúm B: Mẫu dịch tị hầu: 99.0% , Mẫu dịch hầu họng: 99.4% Mẫu dịch mũi: 99.4% Độ chính xác với mẫu bệnh phẩm: Vi rút cúm A: Mẫu dịch tị hầu: 98.9% , Mẫu dịch hầu họng: 98.1% Mẫu dịch mũi: 99.3% Vi rút cúm B: Mẫu dịch tị hầu: 98.6% , Mẫu dịch hầu họng: 97.8% Mẫu dịch mũi: 98.8% Kết quả được tham chiếu phương pháp RT-PCR. -Độ chính xác ngẫu nhiên >99%. -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c). -Không phản ứng chéo với các chất : Arcanobacterium, Escherichia coli, Haemophilus , Neisseria lactamica, Streptococcus sp group F.type 2 Streptococcus bovis, Staphylococcus epidermidis. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FSC,EC	IIN-502	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	140	55.000	7.700.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
3	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV 1.2	Khay thử xét nghiệm sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng HIV loại 1 và loại 2 trong Máu toàn phần, Huyết thanh hoặc huyết tương của người . -Độ nhạy : 99.9% -Độ đặc hiệu : 99.9% -Độ chính xác : 99.9% .đã được so sánh với xét nghiệm ELISA -Độ chính xác ngẫu nhiên >99%, Độ chính xác ngẫu nhiên lặp lại >99%. -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c). -Không phản ứng chéo với các chất : HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, HCV, Giang mai, H. Pylori. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,FSC,EC	IHI-402	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	5.000	11.361	56.805.000
4	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 của vi rút Dengue	Khay thử xét nghiệm sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên NS1 của vi rút Dengue (virus sốt xuất huyết) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. -Độ nhạy : 95.8% -Độ đặc hiệu : 96.1% -Độ chính xác : 96.0% .đã được so sánh với xét nghiệm Dengue Ag ELISA Test -Hematocrit của máu toàn phần nằm trong khoảng từ 25% đến 65% -Độ chính xác ngẫu nhiên >99%, Độ chính xác ngẫu nhiên lặp lại >99%. -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c). -Không phản ứng chéo với các chất : IgG kháng HAMA, kháng thể IgG kháng RF, HBsAg, HBsAb,HBeAg, HBeAb, HBcAb, kháng thể IgG kháng giang mai, kháng HIV, kháng HCV IgG, kháng H. pylori IgG, IgM kháng MONO, IgG kháng CMV, IgM kháng CMV, IgG kháng Rubella, IgM kháng Rubella -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FSC	IDES-402	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	30	36.000	1.080.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
5	Bộ định nhóm máu ABO	Thuốc thử Anti-A, Anti-B, Anti-AB được sử dụng để phát hiện nhóm máu A, B, và AB trong mẫu máu người. Hiệu giá ≥ 1:256. Độ đặc hiệu 100%, độ nhạy 100%. Bảo quản từ 2-8 độ C. ISO 13485	810001; 816001; 814000	Spectrum Diagnostics	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) - Spectrum Diagnostics	Ai Cập	Bộ	10	280.000	2.800.000
6	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Khay thử xét nghiệm sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B (HBsAg) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người -Độ nhạy : 99,3% -Độ đặc hiệu : 99,8% -Độ chính xác : 99,6% .đã được so sánh với xét nghiệm ELISA -Độ chính xác ngẫu nhiên >99%, Độ chính xác ngẫu nhiên lặp lại >99%. -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c). -Hematocrit của máu toàn phần trong khoảng từ 25% đến 65%. -Không phản ứng chéo với các chất : IgM kháng HAV, IgG kháng HIV, IgG kháng HCV, IgG kháng HEV, IgG kháng giang mai, IgM kháng HAMA, chống thấp khớp. Yếu tố IgG, kháng H. Pylori IgG, IgG kháng CMV, IgM kháng CMV, IgG kháng Rubella, IgM kháng Rubella. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FSC	IHBSG-402	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	6.000	12.923	77.538.000
7	Test chẩn đoán giang mai	xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính phát hiện kháng thể giang mai hỗ trợ chẩn đoán bệnh giang mai. - Sử dụng được với cả 3 loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người. - Không bị gây nhiễu bởi: Hemoglobin, Cholesterol, Bilirubin, Albumin, EDTA, Citrate, Heparin. - Độ nhạy tương đối 99,4%, Độ đặc hiệu tương đối 99,5% so với phương pháp xét nghiệm ELISA. - Giới hạn phát hiện (LoD): 1.0 s/co. - Có tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất công bố phát	SYAB010	GenBody Syphilis	GenBody Inc	Hàn Quốc	Test	3.000	18.000	54.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		hiện hiệu quả các kháng thể IgG, IgM, IgA của Syphilis. - Dạng khay (Cassette). - Thể tích mẫu sử dụng: 10µL huyết thanh/huyết tương hoặc 20µL máu toàn phần. - Đọc kết quả từ 5~20 phút. - Bảo quản ở nhiệt độ 2-30°C - Đạt chuẩn ISO 13485, CE, FSC								
8	Test thử ma tuý 4 chân	Panel/Test thử nhanh phát hiện 4 chất gây nghiên: MOP/AMP/MET/THC (Trong mẫu nước tiểu) Xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện chất lượng đồng thời của nhiều loại thuốc và các chất chuyển hóa thuốc trong nước tiểu của con người. Mỗi Test thử nghiệm chứa các kháng thể đơn dòng của chuột kháng thuốc và liên hợp DOA-protein tương ứng. Vạch đối chứng chứa kháng thể đa dòng IgG chống thỏ dê và IgG thỏ. Nồng độ ngưỡng phát hiện : MOP (300 ng/mL), AMP (500 ng/mL), MET (500 ng/mL), THC (50 ng/mL). - Độ nhạy : >99.9% - Độ đặc hiệu : > 99.9% - Độ chính xác: 100% (ngưỡng cutoff ± 50%) , Tỷ trọng nước tiểu (1.005-1.045), Độ PH từ 5-9 -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c) -Không phản ứng chéo với các hợp chất : N-Acetylprocainamide , Amoxicillin, Ampicillin, Benzoic acid, Cholesterol, Ethyl-p-aminobenzoate, Penicillin-G, Uric acid.. _ Độ ổn định và lặp lại 100%	DOA-144	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	4.000	24.402	97.608.000
9	Test nhanh thử Morphin	Que Test thử nhanh xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện Morphine (MOP) trong nước tiểu người ở nồng độ ngưỡng 300ng/mL. -Độ nhạy : >99.9% -Độ đặc hiệu : >99.9% -Độ chính xác : >99.9% -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c), độ pH từ 5 đến 9. -Không phản ứng chéo với các hợp chất : Apomorphine, Benzphetamine, Cannabidiol , Cocaine hydrochloride, Diphenhydramin, Ethyl-p-	DMO-101	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	1.000	7.000	7.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		aminobenzoat, O-Hydroxyhippuric acid, D-Pseudoephedrine.. -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC								
10	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Khay thử xét nghiệm sắc ký nhanh để phát hiện định tính kháng thể kháng vi rút viêm gan C (HCV) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người. -Độ nhạy : 98,8% -Độ đặc hiệu : 99,1% -Độ chính xác : 99,0% .đã được so sánh với xét nghiệm EIA -Độ chính xác ngẫu nhiên 100%, Độ chính xác ngẫu nhiên lặp lại 100%. -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c). -Không phản ứng chéo với các chất : HAMA, RF, HBsAg, HBsAb, HBeAg, HBeAb, HBcAb, giang mai, HIV, H. Pylori, MONO, CMV, Rubella -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, FSC	IHC-402	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	200	17.900	3.580.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
11	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên NS1 vi rút Dengue	Phát hiện kháng nguyên NS1 trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người. -. Độ nhạy ≥ 92,4% và độ đặc hiệu ≥ 98,4% so với RT-PCR - Phức hợp vàng: Keo vàng -pool NS1 kháng dengue đơn dòng chuột , Keo vàng - IgY gà Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY - Không cần dung dịch pha loãng (Không cần sử dụng dung dịch đệm) - Các mẫu bệnh phẩm huyết tán, nhiễm mỡ, mật và những mẫu có chứa các yếu tố dạng thấp không gây nhiễu cho sản phẩm.. - Mẫu máu toàn phần được sử dụng trong vòng ít nhất 3 ngày nếu bảo quản từ 2 đến 8°C - Thanh thử ổn định ít nhất 72 giờ sau khi mở túi nhôm. - Giới hạn phát hiện các serotype DENV Type 1: 1.95x10^1.375 TCID50/ml - Có nghiên cứu độ nhạy đối với lây nhiễm nguyên phát và lây nhiễm thứ phát. Có nghiên cứu trên các type Dengue - Ít nhất các tác nhân sau: Bệnh viêm não Nhật Bản, Sốt vàng da, Malaria P. falciparum, Malaria P. vivax không ảnh hưởng đến kết quả của test thử. - Tiêu chuẩn ISO, CE Sản xuất tại nước thuộc OECD	11FK50	Abbott	Abbott Diagnostics Korea Inc	Hàn Quốc	Test	100	65.000	6.500.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
12	Kít kiểm tra nhanh Methanol trong rượu	Que thử xét nghiệm định tính MTD trong mẫu nước tiểu là xét nghiệm miễn dịch sắc ký dòng chảy bên để phát hiện methadone trong nước tiểu người ở nồng độ ngưỡng 250ng/mL. Xét nghiệm chứa các hạt liên kết kháng thể đơn dòng kháng Methadone ở chuột và liên hợp protein methadone. Kháng thể dê được sử dụng trong hệ thống đối chứng. Nồng độ ngưỡng phát hiện : MTD (250ng/mL) Kết quả được so sánh với phương pháp sắc ký khí/ Khối phổ GC/MS: - Độ nhạy : >99.9% - Độ đặc hiệu : > 99.9% - Độ chính xác: 99.9% , Tỷ trọng nước tiểu (1.000-1.045), Độ PH từ 3-9 -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c) -Không phản ứng chéo với các hợp chất : N-Acetylprocainamide , Amoxicillin, Ampicillin, Benzoic acid, Cholesterol, Ethyl-p-aminobenzoate, Penicillin-G, Uric acid.. -Tiêu chuẩn áp dụng; ISO 13485, FSC	DMT-101	Novatrend	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	150	16.200	2.430.000
13	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử xét nghiệm phát hiện định tính và bán định lượng một hoặc nhiều chất sau đây trong nước tiểu người : Glucose (GLU), Bilirubin (BIL), Axit Ketone Acetoacetic (KET), Tỷ trọng nước tiểu (SG), Blood (BLO), pH , Protein (PRO), Urobilinogen (URO), Nitrit (NIT), Bạch cầu (LEU). -Nhiệt độ bảo quản (2-30°c)"	U031-10	Ezitell	Hangzhou Alltest Biotech Co., ltd	Trung Quốc	Test	3.000	3.500	10.500.000
14	Que thử đường huyết	Que thử đường huyết sử dụng công nghệ cảm biến sinh học điện hóa, có chứa enzyme Glucose Oxidase (GOD) hoặc tương đương; có thời gian đo ≤ 10 giây; lượng mẫu ≤ 0,5 µL; phạm vi HCT 25–60%; khoảng đo 1,1–33,3 mmol/L; đáp ứng tiêu chuẩn ISO	G133-111	ACON	Acon Biotech (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	Test	5000	4.500	22.500.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
		13485:2016 hoặc tương đương, có chứng nhận CE/FDA." Tương thích với máy đo đường huyết On-Call Plus								
	Cộng tổng: 14 khoản									**384.541.000**

(Bằng chữ: Ba trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn đồng./.)